

MEASURES TO ENHANCE INTEREST IN LEARNING PHYSICAL EDUCATION FOR NON-MAJOR STUDENTS AT UNIVERSITY OF EDUCATION – THAI NGUYEN UNIVERSITY

Nguyen Nhac^{1*}, Ma Thiem Phach¹, Nguyen Huy Anh¹, Le Dung Nhi², Nguyen Xuan Truong³

¹TNU - University of Education, ²Thai Nguyen High School

³TNU - Center for National Defense and Security Education

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	20/02/2024	Forming students' interest in learning Physical Education will contribute to improving the quality of teaching, contributing to increasing students' love and responsibility for their own health training. Based on research on theoretical issues, the article aims to evaluate the current state of learning interest of non-major students in the subject of Physical Education at the University of Education - Thai Nguyen University. The research content is through the following 04 methods: survey method, interview method, pedagogical observation method and statistical mathematical method. To improve the interest in learning Physical Education for non-major students at the University of Education - Thai Nguyen University, from research and evaluation of factors affecting the learning interest of students in the major. Non-specialists in the subject Physical Education, the author has proposed 06 measures to increase interest in learning the subject Physical Education for students in the whole school in general and non-specialized students in particular.
Revised:	31/3/2024	
Published:	31/3/2024	
KEYWORDS		
Learning interest		
Reality		
Student		
Non-major		
Thai Nguyen University of Education		

BIỆN PHÁP NÂNG CAO HỨNG THÚ HỌC TẬP MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHO SINH VIÊN KHỐI KHÔNG CHUYÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM – ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Nguyễn Nhạc^{1*}, Mã Thiêm Phách¹, Nguyễn Huy Ánh¹, Lê Dung Nhi², Nguyễn Xuân Trường³

¹Trường Đại học Sư phạm - ĐH Thái Nguyên, ²Trường THPT Thái Nguyên

³Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh - ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	20/02/2024	Việc hình thành hứng thú học tập môn Giáo dục thể chất cho sinh viên sẽ góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy, góp phần tăng thêm lòng yêu thích, cũng như trách nhiệm của sinh viên đối với việc rèn luyện sức khỏe của bản thân. Trên cơ sở nghiên cứu các vấn đề về lý luận, bài báo nhằm đánh giá thực trạng hứng thú học tập của sinh viên khối không chuyên đối với môn học Giáo dục thể chất trong Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên. Nội dung nghiên cứu thông qua 04 phương pháp sau: phương pháp điều tra, phương pháp phỏng vấn, phương pháp quan sát sư phạm và phương pháp toán học thống kê. Để nâng cao hứng thú học tập môn Giáo dục thể chất khối không chuyên Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên, từ việc nghiên cứu đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến hứng thú học tập của sinh viên khối không chuyên đối với môn học Giáo dục thể chất, tác giả đã đề xuất được 06 biện pháp nhằm nâng cao hứng thú học tập môn học Giáo dục thể chất cho sinh viên trong nhà toàn nhà trường nói chung và SV khối không chuyên nói riêng.
Ngày hoàn thiện:	31/3/2024	
Ngày đăng:	31/3/2024	
TỪ KHÓA		
Hứng thú học tập		
Thực trạng		
Sinh viên		
Không chuyên		
Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.9736>

* Corresponding author. Email: nhacn@tnue.edu.vn

1. Giới thiệu

Ngày nay sự phát triển nhanh chóng của xã hội hiện đại đã đặt ra những yêu cầu rất lớn về nguồn nhân lực. SV chính là đội ngũ tri thức cho tương lai, sự phát triển của đất nước đòi hỏi lực lượng này không những phải có tri thức, có trình độ khoa học, có tay nghề phát triển cao mà còn phải có sức khỏe và thể lực tốt. Chính vì vậy, việc chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng nói chung và GDTC cho học sinh, SV nói riêng là vấn đề cấp bách đang được đặt ra trong giai đoạn hiện nay. Hình thành hứng thú học tập cho SV, đặc biệt là hứng thú học tập môn GDTC sẽ góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy, góp phần tăng thêm lòng yêu thích, cũng như trách nhiệm của SV đối với việc rèn luyện sức khỏe của bản thân.

Đã có một số nghiên cứu, đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hứng thú học tập môn GDTC tại các trường Đại học. Trong nghiên cứu của mình, tác giả Nguyễn Văn Dũng, Trần Minh Khương đã đánh giá thực trạng và đề xuất biện pháp nâng cao hứng thú trong giờ học GDTC cho SV Khoa giáo dục mầm non Trường ĐHSP - ĐHTN [1]. Tác giả Bùi Khánh Hòa đã đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hứng thú học tập môn GDTC cho SV khối không chuyên Trường Đại học Tây Bắc [2]. Tác giả Lưu Thanh Nga cũng đã đề xuất một số biện pháp nâng cao hiệu quả môn học GDTC tự chọn cho SV Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên [3]. Giải pháp nâng cao hiệu quả GDTC cho SV Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên cũng được tác giả Hoàng Duy Tường đưa ra [4]. Tác giả Trần Minh Liên và Trần Xuân Giang đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng giờ học GDTC cho nữ SV Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông - Đại học Thái Nguyên [5]. Bên cạnh đó, tác giả Nguyễn Thị Hiền cũng đã tìm hiểu hứng thú học tập Môn bóng bàn của SV khoa GDTC Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh [6]. Ngoài ra, nội dung tìm hiểu về nâng cao hứng thú học tập thể dục cho sinh viên Trường Đại học Tài chính và Quản trị kinh doanh đã được tác giả Đặng Hoài Nam và Đặng Khánh Tùng quan tâm nghiên cứu [7]. Thêm vào đó, trong nghiên cứu của tác giả Vũ Quang Huy, việc tìm hiểu nâng cao chất lượng trong giờ học môn giáo dục thể chất cho sinh viên Trường Đại học Đà Lạt đã được làm rõ [8].

Tuy nhiên việc nghiên cứu biện pháp, khơi dậy và phát triển nâng cao học tập cho SV trong môn học này là một trong những vấn đề cấp thiết và phụ thuộc vào các yếu tố khách quan của từng đơn vị trường đại học. Chính vì thế chúng tôi tiến hành nghiên cứu này nhằm tìm ra những biện pháp nâng cao hứng thú học tập môn học này ở Trường ĐHSP - ĐHTN, từ đó đề xuất những giải pháp tối ưu nhằm phát triển hứng thú học tập trong trường học và góp phần phát triển thể chất cho SV.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Đối tượng

- Chủ thể: Biện pháp nâng cao hứng thú học tập môn GDTC cho SV khối không chuyên Trường ĐHSP - ĐHTN
- Khách thể:
 - + SV không chuyên Trường ĐHSP - ĐHTN
 - + Cán bộ, giảng viên Khoa Thể dục Thể thao (TDDT) Trường ĐHSP - ĐHTN

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Để tiến hành nghiên cứu, chúng tôi sử dụng các phương pháp như: tổng hợp, phân tích tài liệu, quan sát sư phạm, toán học thống kê, phương pháp điều tra, phỏng vấn các cán bộ giảng viên về chất lượng cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ giảng dạy; điều tra, phỏng vấn đối với SV về hứng thú học tập môn GDTC trong nhà trường.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến hứng thú học tập môn GDTC

3.1.1. Thực trạng về cơ sở vật chất

Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ cho giảng dạy và học tập môn GDTC của Trường ĐHSP – ĐHTN được thể hiện trong bảng 1.

Bảng 1. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ cho giảng dạy và học tập môn GDTC của Trường ĐHSP – ĐHTN

Sân bãi - dụng cụ	Số lượng	Chất liệu xây dựng	Chất lượng sử dụng			Tỷ lệ SV/sân bãi, dụng cụ
			Tốt	Trung bình	Kém	
Sân bóng ném	1	Sân nền xi măng			x	5 - 10 SV/sân bóng
Sân bóng đá	1	Sân nền đất		x		40 - 45 SV/sân bóng
Sân đẩy tạ	1	Sân nền xi măng			x	30 SV/1 sân
Sân bóng chuyền	6	Sân nền xi măng			x	30 - 35 SV/6 sân bóng
Sân bóng rổ	1	Sân nền xi măng		x		10 - 12 SV/sân
Sân cầu lông	4	Sân nền thảm		x		10 - 12 SV/4 sân
Nhà thi đấu	1	Sân nền thảm		x		50 - 80 SV/sân
Sân tập thể dục dụng cụ	1	Sân nền đất			x	3- 5 SV/sân
Sân tennis	2	Sân bê tông		x		5 SV/sân
Bể bơi	1	Bể bơi xây lát		x		50 - 70 SV/bể bơi
Hồ nhảy xa	2	Hồ cát			x	10 SV/1 hồ nhảy
Đường chạy 100 m	2	Nền đất			x	22-30 SV/1 đường chạy
Đường chạy cự ly trung bình	1	Nền đất			x	5 - 10 SV/sân
Phòng tập võ	1	Nền trải thảm xốp	x			15 - 20 SV/ phòng

Qua bảng 1 cho thấy cơ sở vật chất của trường còn thiếu cả về số lượng và chất lượng. Với số lượng SV như hiện nay thì mức độ sử dụng quá cao dẫn đến sự xuống cấp nhanh chóng, sân bãi và cơ sở vật chất còn kém chất lượng và thiếu thốn.

3.1.2. Đội ngũ cán bộ, giảng viên TDTT Trường ĐHSP – ĐHTN

Đội ngũ cán bộ, giảng viên giảng dạy các môn học GDTC của Trường ĐHSP - ĐHTN được thể hiện trong bảng 2.

Bảng 2. Đội ngũ giảng viên giảng dạy các môn học GDTC (n = 20)

STT	Số lượng giảng viên (n = 20)	Chuyên môn	Nam	Nữ	Trình độ			Tuổi đời		
					ThS	NCS	TS	< 30	30 - 50	> 50
1	03	Điện kinh	2	1		2	1		3	
2	02	Bóng đá	2		1		1		2	
3	03	Đá cầu	2	2	1	1	1	1	1	1
4	01	Bóng chuyền	1		1				1	
5	01	Cầu lông	1				1		1	
6	02	Bơi	2		2				2	
7	02	Bóng rổ	2		1	1			2	
8	02	Võ thuật	1	1	1		1		2	
9	02	Aerobic, khiêu vũ	1		2				1	
10	01	Cờ vua	1				1		1	
11	01	Y sinh học		1	1				1	

Trong quá trình dạy học nói chung và giảng dạy môn GDTC nói riêng thì đội ngũ giảng viên giữ vai trò rất quan trọng trong việc lên lớp giảng dạy kiến thức cho người học, là lực lượng chủ yếu tổ chức các hoạt động thể thao trong nhà trường. Có thể nói đội ngũ cán bộ, giảng viên là nòng cốt quyết định trực tiếp đến chất lượng GDTC.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, về độ tuổi, Khoa có đội ngũ cán bộ giảng dạy môn GDTC tương đối trẻ và chủ yếu nằm trong độ tuổi trung bình 30 - 50 tuổi. Ở độ tuổi này cán bộ đã có đủ kinh nghiệm trong công tác giảng dạy cũng như đang còn nhiều năm công tác và cống hiến cho công tác giảng dạy được lâu dài. Về trình độ chuyên môn, đội ngũ giảng viên Khoa TDTT là các giảng viên có chất lượng chuyên môn tương đối cao, đây là thuận lợi lớn đảm bảo cho việc hướng dẫn,

giảng dạy, huấn luyện cho SV khoa chuyên ngành và khoa không chuyên của nhà trường. Nhưng vẫn còn hạn chế về số lượng giảng viên.

3.1.3. Thực trạng về chương trình môn học GDTC

Chương trình môn học GDTC dành cho đối tượng SV không chuyên của Trường ĐHSP - ĐHTN được xây dựng bao gồm 3 học phần: 01 học phần bắt buộc và 02 học phần tự chọn, bao gồm các môn thể thao khác nhau.

Chương trình môn học GDTC của SV không chuyên của nhà trường được thể hiện ở bảng 3.

Bảng 3. Chương trình môn học GDTC của SV không chuyên Trường ĐHSP - ĐHTN

STT	Nội dung	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Học kỳ		
						I	II	III
1	Học phần GDTC 1: bắt buộc							
2	Môn Bơi	2	6	34	29	X		
3	Học phần GDTC 2: tự chọn							
4	Aerobic	2	6	34	29		X	
5	Bóng rổ	2	6	34	29		X	
6	Đá cầu	2	6	34	29		X	
7	Võ thuật	2	6	34	29		X	
8	Học phần GDTC 3: tự chọn							
9	Bóng chuyền	2	6	34	29			X
10	Khiêu vũ thể thao	2	6	34	29			X
11	Bóng đá	2	6	34	29			X
12	Cầu lông	2	6	34	29			X

Qua bảng 3 cho thấy, cấu trúc chương trình môn GDTC của Trường ĐHSP - ĐHTN đáp ứng được mục tiêu giáo dục của môn học đặt ra, phù hợp với điều kiện thực tế trong giảng dạy môn học GDTC tại nhà trường hiện nay.

3.2. Thực trạng về hứng thú học tập môn học GDTC của SV không chuyên Trường ĐHSP - ĐHTN

Qua tìm hiểu khảo sát sinh viên của Nhà trường chúng tôi thấy, có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến thực trạng trên nhưng nguyên nhân chủ yếu là chưa tạo cho SV sự đam mê thích thú, đối với các em việc học mang tính chất cưỡng ép, không ít SV sợ học môn GDTC, coi việc học GDTC là môn học nhàm chán. Trong những năm gần đây, việc học tập môn GDTC của SV Trường ĐHSP - ĐHTN vẫn còn nhiều hạn chế, chưa mang lại hiệu quả như mong muốn.

Chúng tôi đã tiến hành điều tra, khảo sát thực tế này ở SV (đối tượng khảo sát: 400 SV) qua phiếu thăm dò với nhu cầu có thích học môn GDTC hay không? Kết quả được thể hiện ở bảng 4.

Bảng 4. Phỏng vấn sinh viên không chuyên của Trường ĐHSP - ĐHTN về hứng thú học tập môn GDTC (n = 400)

Nội dung phỏng vấn	Câu trả lời			
	Có thích		Không thích	
	Số lượng	%	Số lượng	%
Bạn có thích học môn GDTC hay không?	154	38,5	246	61,5

Kết quả tại bảng 4 cho thấy, 38,5% số phiếu nhận được câu trả lời là “thích” và 61,5% có câu trả lời là “không thích”. Việc tạo sự ham thích môn học ngay từ trong suy nghĩ của SV là rất cần thiết. Hoàn thiện các học phần GDTC là một điều kiện đủ để các em đáp ứng chuẩn đầu ra, do vậy SV thường có thái độ xem nhẹ môn học này. Như vậy, vấn đề đặt ra là thái độ nhìn nhận của các em đối với môn học và làm thế nào để nâng cao sự hứng thú, tích cực của SV trong giờ học GDTC.

3.3. Thực trạng về thành tố nhận thức của SV không chuyên về môn học GDTC

Tổng hợp kết quả các câu trả lời nhận thức của SV về khái niệm GDTC, mục tiêu học tập và sự cần thiết của môn học GDTC, kết quả thu được ở bảng 5.

Bảng 5. Nhận thức của SV không chuyên Trường ĐHSP - ĐHTN về khái niệm, mục tiêu và sự cần thiết học tập môn GDTC (n = 400)

Lựa chọn	Khái niệm về GDTC		Mục tiêu học tập của môn GDTC		Sự cần thiết của môn GDTC	
	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
Rất cần thiết	153	38,25	215	53,75	282	70,5
Cần thiết	202	50,5	146	36,5	78	19,5
Không cần thiết	45	11,25	39	9,75	40	10
Tổng cộng	400	100	400	100	400	100

Qua bảng 5 cho thấy: Về khái niệm GDTC có 153 SV trả lời là rất cần thiết, chiếm tỉ lệ 38,25%; số SV trả lời cần thiết là 202 SV chiếm 50,5%; có 45 SV chiếm 11,25 % trả lời không cần thiết. Điều này cho thấy tuy số SV trả lời đúng và đầy đủ về khái niệm GDTC không chiếm tỉ lệ cao nhất nhưng phần lớn SV cũng đã hiểu được một cách cơ bản GDTC là gì; nhưng bên cạnh đó số SV chưa hiểu khái niệm này cũng chiếm tỉ lệ không nhỏ.

Về mục tiêu môn học, có 215 % số SV trả lời rất cần thiết. Có 36,5% SV trả lời là cần thiết về mục tiêu môn học và có 9,75% SV trả lời là không cần thiết ở mục tiêu môn GDTC mình đang học là gì. Mục tiêu môn học là điều cần nắm vững trước khi bắt đầu một môn học vì chỉ khi nào nhận thức đúng và đầy đủ mục tiêu SV mới có thể có được định hướng đúng đắn và rõ ràng khi học tập nhưng tỉ lệ trên cho thấy còn nhiều SV chưa xác định được hoặc xác định chưa đầy đủ, rõ ràng mục tiêu khi học tập môn học này.

Về sự cần thiết của môn học, có 282 SV chiếm 70,5% cho rằng đây là môn học rất cần thiết, 78 SV chiếm tỉ lệ 19,5% cho rằng GDTC là môn học cần thiết và có 40 SV chiếm 10% cho rằng GDTC là môn học hoàn toàn không cần thiết ở trường đại học. Như vậy, đa số SV đã nhận thức được GDTC là môn học cần thiết, nhận thức được ý nghĩa của môn học đối với bản thân là một dấu hiệu quan trọng của hứng thú.

3.4. Đề xuất biện pháp nâng cao hứng thú học tập môn GDTC cho SV khối không chuyên Trường ĐHSP - ĐHTN

Để lựa chọn các biện pháp cụ thể, chúng tôi dựa trên cơ sở lý luận và thực trạng hứng thú học tập của SV khối không chuyên Trường ĐHSP - ĐHTN cũng như dựa vào kinh nghiệm giảng dạy của bản thân và một số đồng nghiệp. Chúng tôi đã lựa chọn ra 06 biện pháp nâng cao hứng thú học tập môn GDTC cho SV khối không chuyên Trường ĐHSP - ĐHTN, cụ thể:

3.4.1. Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức về môn học GDTC cho SV

- *Mục đích:* Nhằm nâng cao nhận thức của sinh viên về ý nghĩa, tác dụng của môn GDTC trong nhà trường. Để nâng cao nhận thức của SV về vai trò, ý nghĩa của môn học GDTC cần phải tăng cường nhận thức của các em qua từng giờ học nhằm nâng cao nhận thức về môn học trong nhà trường và là tiền đề cho các bước tiếp theo.

- *Nội dung thực hiện:* Bộ môn TDDT phối hợp với phòng chức năng, các tổ chức đoàn thể... quán triệt các nghị quyết của Đảng và Nhà nước về công tác TDDT thông qua các cuộc thi, tọa đàm, hội thảo.

- *Tổ chức thực hiện:* Qua các giờ lên lớp, giảng viên cần liên hệ thực tế nhằm giúp SV hiểu được vai trò, ý nghĩa, tác dụng và lợi ích của TDDT.

3.4.2. Biện pháp 2: Không ngừng cải tiến, đổi mới nội dung chương trình giảng dạy phù hợp với sự yêu thích của SV và điều kiện cụ thể của nhà trường

- *Mục đích:* Nhằm chuẩn hoá chương trình giảng dạy chính khoá cho phù hợp với đặc điểm SV và điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường. Trang bị cho SV những kiến thức cần thiết, bổ ích trong hoạt động TDDT.

- *Nội dung thực hiện:* Khoa TDDT xây dựng nội dung, chương trình môn học GDTC cho phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, tình trạng thể lực của SV.

- *Tổ chức thực hiện:* Thường xuyên tiến hành các cuộc hội thảo, trao đổi để đi đến thống nhất về nội dung, phương pháp giảng dạy môn học. Tạo điều kiện cho cán bộ, GV học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tham gia các cuộc hội thảo, tập huấn chuyên môn, tập huấn trọng tài do Bộ, ngành tổ chức...

3.4.3. Biện pháp 3: Sử dụng phương pháp giảng dạy phù hợp và linh hoạt

- *Mục đích:* Nhằm giảm bớt căng thẳng trong giờ học và luôn tạo ra cảm giác mới lạ cho SV; từ đó, kích thích sự tò mò, thích khám phá và chinh phục.

- *Nội dung thực hiện:* Sử dụng các phương pháp giảng dạy linh hoạt phù hợp với từng đối tượng người học.

- *Tổ chức thực hiện:*

+ GV cần nghiên cứu sử dụng phương pháp giảng dạy sao cho phù hợp với từng nội dung, từng đối tượng SV và điều kiện hiện có.

+ Luôn tạo không khí thi đua trong lớp học để các SV cùng nỗ lực phấn đấu, từ đó các em có trách nhiệm với môn học cũng như kết quả học tập của chính bản thân mình.

3.4.4. Biện pháp 4: Khuyến khích, tăng cường hoạt động TDTT thông qua các câu lạc bộ

- *Mục đích:* Tạo môi trường và sân chơi lành mạnh cho các SV tham gia sinh hoạt tập luyện ngoại khóa, thông qua hình thức câu lạc bộ sẽ giúp thúc đẩy tính hứng thú, tích cực, chủ động của sinh viên.

- *Nội dung thực hiện:*

+ Tiến hành thành lập câu lạc bộ thể thao, đội, nhóm trực thuộc Đoàn thanh niên, Hội SV nhà trường.

+ Nhà trường và các tổ chức đoàn thể triển khai kế hoạch hoạt động phong trào thể thao trong toàn trường.

- *Tổ chức thực hiện:*

+ Đầu năm học các liên chi đoàn, liên chi hội xây dựng và thành lập câu lạc bộ thể thao cấp khoa.

+ Đoàn thanh niên, Hội sinh viên thành lập câu lạc bộ thể thao trong nhà trường. Thành lập ban chủ nhiệm, xây dựng kế hoạch hoạt động, lịch tập luyện hàng tuần cụ thể.

+ Phối hợp chặt chẽ với khoa TDTT về công tác chuyên môn. Phối hợp với phòng Quản lý vật chất để tạo điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động thể thao ngoại khóa của SV.

3.4.5. Biện pháp 5: Trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, sân bãi, dụng cụ cho công tác GDTC

- *Mục đích:* Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho SV về cơ sở vật chất trong quá trình tập luyện, cố gắng đáp ứng đủ nhu cầu về trang thiết bị, sân bãi, dụng cụ tập luyện của SV.

- *Nội dung thực hiện:*

+ Đề xuất với nhà trường các nội dung cần xây dựng mới, cải tạo và nâng cấp cơ sở vật chất để phục vụ tốt cho việc dạy và học các môn thể thao.

+ Tiến hành họp và lên kế hoạch mua sắm thêm trang thiết bị, dụng cụ phục vụ cho giảng dạy và tập luyện đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, tránh lãng phí.

+ Tận dụng tối đa định mức kinh phí của nhà trường và các dự án giáo dục.

- *Tổ chức thực hiện:* Trên cơ sở kiểm kê dụng cụ tập luyện và các cơ sở vật chất khác phục vụ tập luyện, căn cứ vào số lượng SV của nhà trường, nhu cầu tập luyện các môn thể thao để Bộ môn TDTT đề xuất mua sắm trang thiết bị mới.

3.4.6. Biện pháp 6: Thường xuyên tổ chức các giải đấu các cấp trong và ngoài nhà trường

- *Mục đích:* Nhằm tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí lành mạnh cho SV. Đưa được đông đảo SV tham gia vào hoạt động phong trào TDTT thì sẽ tạo được sức lan tỏa rất lớn trong nhà trường.

- *Nội dung thực hiện:*

+ Tiếp tục duy trì rà soát điều chỉnh, xây dựng các kế hoạch tổ chức giải. Đẩy mạnh các giải thi đấu từ cấp khoa đến cấp trường.

+ Mở các lớp tập huấn về luật, chuyên môn nghiệp vụ cho sinh viên.

+ Thường xuyên tổ chức các giải thể thao cho sinh viên, tổ chức định kỳ hàng năm.

- *Tổ chức thực hiện*: Nhà trường phối hợp với các đoàn thể tổ chức các giải thi đấu thể thao trong năm học theo nhiều loại hình như: tổ chức thi đấu các môn thể thao giữa các lớp trong khoa, giữa các khoa trong trường. Qua đó, tuyển chọn vận động viên có năng khiếu thể thao làm nòng cốt cho phong trào và tham gia thi đấu giải tỉnh, bộ, ngành tổ chức.

3.5. Đánh giá chất lượng của việc đề xuất các biện pháp nâng cao hứng thú học tập môn GDTC cho SV khối không chuyên Trường ĐHSP - ĐHTN

- Để đủ cơ sở khoa học cho việc đề xuất các biện pháp, chúng tôi tiến hành giám định chất lượng các biện pháp thông qua việc ý kiến các chuyên gia. Những cán bộ, giảng viên giảng dạy được phỏng vấn là những chuyên gia có chuyên môn, nhiều kinh nghiệm và là những cán bộ quản lý về hoạt động phong trào TDTT ở trong và ngoài nhà trường.

- Nội dung giám định gồm 3 phần: Tính đồng bộ, tính khả thi, tính phù hợp.

- Các mức điểm đánh giá giám định quy ước theo thang điểm 10.

Kết quả giám định chất lượng của các biện pháp nâng cao hứng thú học tập môn GDTC cho SV khối không chuyên Trường ĐHSP - ĐHTN được thể hiện trong bảng 6.

Bảng 6. Kết quả giám định chất lượng của các biện pháp nâng cao hứng thú học tập môn GDTC cho SV khối không chuyên Trường ĐHSP - ĐHTN (n = 10)

		Số lượng chuyên gia phỏng vấn (N = 10)										$\bar{X}$	Cv%
		N1	N2	N3	N4	N5	N6	N7	N8	N9	N10		
Nội dung	Tính đồng bộ	8	7	7,5	8	7	7	8	7,5	7	8	7,5	6,29%
	Tính khả thi	7	6,5	6	7	6	7,5	7	6	6	6	6,5	8,88%
	Tính phù hợp	6,5	7	6	6	7	6	7	7	7	6,5	6,6	6,96%

* **Ghi chú:** - Chỉ số Cv% là hệ số biến sai (hay hệ số biến thiên).

- Nếu $Cv\% \leq 10\%$ thì các ý kiến thể hiện tính đồng nhất.

Từ kết quả ở bảng 6 cho thấy, các ý kiến của chuyên gia đánh giá nhóm biện pháp về: Tính đồng bộ $Cv = 6,29\%$; Tính khả thi $Cv = 8,88\%$; Tính phù hợp $Cv = 6,96\%$ và đều nhỏ hơn 10% .

Như vậy, ý kiến đánh giá chất lượng biện pháp nâng cao hứng thú học tập môn GDTC cho SV khối không chuyên Trường ĐHSP - ĐHTN của các chuyên gia mang tính đồng nhất cao. Và các biện pháp mà nghiên cứu đưa ra bước đầu có đủ cơ sở khoa học để kiểm nghiệm trong thực tiễn nhằm xác định hiệu quả của chúng.

4. Kết luận

Từ những kết quả nghiên cứu trên đây, nhóm tác giả rút ra kết luận sau:

Việc tạo sự hứng thú học tập cho SV trong Trường ĐHSP - ĐHTN để các em có động cơ học tập tốt môn GDTC là điều rất quan trọng. Nghiên cứu đưa ra 06 biện pháp cần thiết tuy chưa phải là tối ưu nhất nhưng sẽ giúp các em nhìn nhận được vấn đề. Đây không phải là yêu cầu đặt ra chỉ riêng cho đội ngũ giảng viên làm công tác GDTC mà cần có sự đóng góp chung tay của các đơn vị liên quan trong toàn trường. Điều này đặt ra yêu cầu cần thiết cho hoạt động giáo dục trong nhà trường là phải tổ chức dạy và học như thế nào để hình thành và nâng cao sự hứng thú cho SV. Đồng thời người học cũng cần nhận thức đúng vai trò, vị trí môn học để có thái độ học tập tích cực, từ đó nhằm nâng cao hứng thú học tập môn học GDTC cho SV trong toàn nhà trường nói chung và SV khối không chuyên nói riêng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] D. V. Nguyen and K. M. Tran, "The current situation and proposed measures to improve the interest in physical education lessons for students of the preschool education department at the University of Pedagogy - Thai Nguyen University," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 226, no. 08, pp. 371-377, 2021.

-
- [2] H. K. Bui, "Measures to improve learning interest in Physical Education for non-specialized students at Northwestern University," *Scientific Journal - Northwestern University*, vol. 25, pp. 43-48, 2022.
 - [3] N. T. Luu, "Proposing some measures to improve the effectiveness of elective Physical Education subjects for students at Thai Nguyen University of Industrial Technology," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 201, no. 08, pp. 217-223, 2019.
 - [4] T. D. Hoang, "Solutions to improve the effectiveness of Physical Education for students at University of Medicine and Pharmacy - Thai Nguyen University," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 179, no. 03, pp. 37-43, 2018.
 - [5] L. M. Tran and G. X. Tran, "Proposing solutions to improve the quality of physical education lessons for female students at the University of Information and Communication Technology - Thai Nguyen University," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 188, no. 12/3, pp. 99-104, 2018.
 - [6] H. T. Nguyen, "Finding interest in learning table tennis of students of the physical education department of Ho Chi Minh City University of Education," *Science Journal of Ho Chi Minh City University of Education*, vol. 14, no. 7, p. 56, 2017.
 - [7] H. N. Dang and K. T. Dang, "Improving interest in physical education classes for students at the University of Finance and Business Administration," *Journal of Finance - Business Administration*, no. 22, pp. 74-79, June 2021.
 - [8] H. Q. Vu, "Solutions to improve the quality of teaching physical education at Da Lat University," Conference on the role of Trade Unions in the emulation movement "Innovation and creativity in teaching and learning" period 2016-2020, Dalat University, no. 1, November 07, 2018.